TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRĂK** TỈNH ĐĂK LĂK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2018/HS-ST
ngày 28 - 9 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRĂK, TỈNH ĐẮK LẮK

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.

- Các Hội thẩm nhân dân: ông Y Đo Niê; ông Vũ Văn Kim.

Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình T sinh năm 1975 tại: xã N, huyện N, tỉnh K. Nơi đăng ký HKTT: 43/14 đường 28, p 6, quận G, thành phố H. Chỗ ở: căn nhà số 6 tầng 9 Block B, khu chung cư H, số 33 Nguyễn Công T, tổ dân phố số 3, phường T, thành phố, tỉnh Đ. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: kinh doanh. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Con ông Lê M sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị X sinh năm 1935, hiện ở xã N, thị xã Ni, tỉnh K. Vợ: Nguyễn Vũ Tú A sinh năm 1980 và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015, hiện ở tổ dân phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người bị hại anh Nguyễn Duy P sinh năm 1995 (đã chết). Những người đại diện hợp pháp cho anh P: vợ chồng ông Nguyễn Công H sinh năm 1957 bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1958 (bố mẹ của anh P). Cùng trú tại: thôn H, xã C, huyện M, tỉnh Đ. Bà Đ ủy quyền cho ông H tham gia tố tụng, ông H có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: bà Nguyễn Vũ Tú A sinh năm 1980. Địa chỉ: tổ dân phố số 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Bà A vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình T có giấy phép lái xe hạng B2. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2018, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 47C- 165.35 chở vợ và 02 con lưu thông trên đường quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đăk Lắk, đến km 61+ 600 thuộc địa phận thôn Hồ, xã CưM'ta, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc T hạ kính cửa xe để vứt túi ni lông ra ngoài, thì bị vật lạ bay vào mắt, T đưa tay phải lên dụi mắt đồng thời tay trái vẫn giữ vô lăng để điều khiển xe. Do không chú ý quan sát, không biết đoạn đường phía trước cong về phía bên phải, nên xe chạy sang phần đường bên trái và tông vào xe mô tô BKS 47N3-0607 do anh Nguyễn Duy P điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại, gây tai nạn. Hậu quả xảy ra: anh P bị tử vong, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản Kết luận pháp y tử thi số 224/PY-T.th ngày 26/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Lăk, kết luận: anh Nguyễn Duy P tử vong của là do choáng đa chấn thương/TNGT.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL- HĐĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrắk kết luận: xe mô tô BKS 47N3- 0607 giá trị thiệt hại là 1.955.000đồng.

*Qua khám nghiệm, hiện trường xảy ra tai nạn ngày 18/6/2018, thể hiện:

Đoạn đường xảy ra tai nạn, mặt đường thảm bê tông nhựa rộng 6m, đường cong về phía bên phải, bằng phẳng, ở giữa có vạch kẻ sơn màu vàng rộng 0,1 m không liền nét để chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Từ tâm vạch kẻ sơn đến lề đường bên phải theo hướng tỉnh Đăk Lăk đi tỉnh Khánh Hòa dài 3m. Lề đường hai bên bằng đất, mỗi bên rộng 1,7m có tường lộ lan can bảo vệ.

Chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đăk Lăk để làm chuẩn và chọn cột mốc lý trình H6/61 cách lề đường phía bên phải 1,9m làm mốc cố định, để đo đến vị trí các phương tiện và dấu vết. Hiện trường xảy ra tai nạn, xác định: điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 47C- 165.35 và xe mô tô BKS 47N3- 0607 tương ứng trên mặt đường được ký hiệu là A, A nằm trên phần đường bên trái, đo từ tâm A đến mép đường chuẩn dài 4,7m.

Vật chứng tạm giữ: xe ô tô BKS 47C-165.35; xe mô tô BKS 47N3-0607; Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số/No: 660107798901 ngày 02/12/2014 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Lăk cấp cho Lê Đình T; 01 (Một) USB màu đen đỏ, loại 2GB số hiệu 5255905355 chứa dữ liệu (video) camera hành trình xe ô tô BKS 47C-165.35.

* Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố Lê Đình T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

* Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo khai: bị cáo có giấy phép lái xe hạng B2. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18 tháng 6 năm 2018, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 47C- 165.35 lưu thông trên đường quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk, đến km 61+ 600 thuộc địa phận thôn Hồ, xã CưM'ta, bị cáo hạ kính cửa xe để vứt túi ni lông (chứa thực phẩm con bị cáo ói) ra ngoài. Do vật lạ bay vào mắt, bị cáo đưa tay phải lên dụi mắt. Do không chú ý quan sát, đoạn đường phía trước cong về phái bên phải, nên xe chạy sang làn đường bên trái và tông vào xe mô tô BKS 47N3- 0607 do anh Nguyễn Duy P điều khiển, gây tai nạn.

* Đại diện hợp pháp của người bị hại, ông Nguyễn Công H trình bày: anh P điều xe mô tô BKS 47N3- 0607 vừa ra khỏi nhà khoảng 1 phút, thì vợ chồng ông H nghe thấy tiếng va chạm mạnh ở gần nhà. Ông H chạy ra xem thì tai nạn đã xảy ra đối với anh P, anh P được đưa ngay đến bệnh viện cấp cứu, nhưng đã tử vong. Sau tai nạn, bị cáo đến nhà thăm hỏi động viên gia đình ông H và tự nguyện bồi thường 280.000.000đồng. Xe mô tô BKS 47N3- 0607 của anh P, ông H đã nhận và tự sửa chữa. Vợ chồng ông H đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và khoản 1, 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

+ Chấp nhận việc: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả lại: xe ô tô BKS 47C-165.35 cho bị cáo Lê Đình T; xe mô tô BKS 47N3-0607 cho ông Nguyễn Công H (người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Duy P);

+ Trả lại cho bị cáo Lê Đình T giấy phép lái xe hạng A1, B2 số/No: 660107798901 ngày 02/12/2014 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Lăk cấp cho Lê Đình T;

Đối với 01(Một) USB được lữu giữ kèm hồ sơ vụ án.

* Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo và các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác lưu hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/6/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô BKS 47C- 165.35 lưu thông trên đường quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Khánh Hòa đi tỉnh Đắk Lắk, đến km 61+ 600 thuộc địa phận thôn Hồ, xã CưM'ta là đoạn đường cong về phía bên phải. Do cẩu thả, không tập trung, chú ý quan sát, bị cáo để xe chạy sang làn đường bên trái và tông vào xe mô tô BKS 47N3- 0607 do anh P điều khiển, gây tai nạn, anh Ph bị tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ (Luật GTĐB).

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật GTĐB quy định: " Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ"

...

Hành vi vi phạm Luật GTĐB của bị cáo đã gây thiệt hại làm chết người, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm nghiêm trọng cho xã hội. Bị cáo phải nhận thức được xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, người điều khiển xe phải tập trung quan sát, chấp hành nghiêm các quy định của Luật giao thông đường bộ. Do không chú ý quan sát, bị cáo điều khiển xe ô tô sang phần đường của xe chạy ngược chiều, gây tai nạn làm chết người. Nên, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp

của người bị hại, đại hợp pháp của người bị hại làm đơn yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Nên, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho vợ chồng ông H bà Đ (đại diện hợp pháp của người bị hại) là 280.000.000đồng, bao gồm tiền thiệt hại do tính mạng và tài sản (xe mô tô BKS 47N3-0607) bị xâm phạm. Ông H và bà Đ không cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng tài liệu, chứng từ về thiệt hại xảy ra, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, về trách nhiệm dân sự, HĐXX không xem xét giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự.

Xe ô tô BKS 47C-165.35 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lê Đình T; Xe mô tô BKS 47N3-0607 thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Duy P. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả lại xe ô tô cho bị cáo và xe mô tô cho ông Nguyễn Công H (đại diện hợp pháp của anh P) là đúng pháp luật.

Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số/No: 660107798901 ngày 02/12/2014 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Lăk cấp cho Lê Đình T đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, cần trả lại cho bị cáo sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với 01(Một) USB màu đen đỏ, loại 2GB số hiệu 5255905355 chứa dữ liệu (video) camera hành trình xe ô tô BKS 47C-165.35, tiếp tục được lữu giữ kèm hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội *"*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Đình T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án 28/9/2018. Giao bị cáo Lê Đình T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2.Áp dụng Điều 46 BLHS; khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk đã trả lại: xe ô tô BKS 47C-165.35 cho bị cáo Lê Đình T; xe mô tô BKS 47N3-0607 cho ông Nguyễn Công H (đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Duy P).

- Trả lại Giấy phép lái xe hạng A1, B2 số/No: 660107798901 ngày 02 tháng 12 năm 2014 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đăk Lăk cấp cho Lê Đình T đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Dương

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-Sở Tư PhápĐắkLắk;
-VKSND huyện M'Đrắk;
-Công an huyện M'Đrắk;
-T.H.A dân sự huyện M'đrắk;
-Bị cáo;
-Đương sự;
-UBND phường Tự An, phường 6;
-Lưu hồ sơ vụ án.